

Số: 119/2019/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;*

*Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;*

*Xét Tờ trình số 2624/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn

tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định:

a) Mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (*sau đây viết tắt là TTATGT*) do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;

b) Nội dung chi bảo đảm TTATGT cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các Tổ tự quản An toàn giao thông cấp xã;

c) Nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

## **2. Mức phân bổ kinh phí**

Mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cụ thể như sau:

a) Phân bổ 70% cho lực lượng Công an tỉnh (bao gồm Công an huyện, thị xã, thành phố, Công an xã, phường, thị trấn) để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh.

b) Phân bổ 30% cho các lực lượng khác của tỉnh tham gia công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Ban An toàn giao thông tỉnh 10%; Sở Giao thông vận tải (*Thanh tra Giao thông vận tải*) 5%; Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố 15%.

## **3. Nội dung chi, mức chi đặc thù bảo đảm TTATGT**

3.1. Chi hỗ trợ ban đầu cho người bị thương, hộ gia đình của người bị chết khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT:

a) Người bị thương khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT, mức chi tối đa: 2.000.000 đồng/người. Căn cứ vào mức độ bị thương, bị tai nạn Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định mức hỗ trợ phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Hộ gia đình của người bị chết khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT, mức chi: 5.000.000 đồng/hộ.

3.2. Chi các khoản thanh toán cho cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép.

3.3. Chi hỗ trợ thành viên Tổ tự quản an toàn giao thông ở xã phường, thị trấn không hưởng lương từ ngân sách, mức chi mỗi thành viên tối đa: 1.000.000 đồng/người/tháng (số lượng Tổ tự quản an toàn giao thông được hỗ trợ do UBND cấp huyện quyết định).

3.4. Chi hỗ trợ hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm

TTATGT; phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông:

a) Đối với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng; công chức, nhân viên, người lao động tham mưu giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện): Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông cấp huyện, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng; công chức, nhân viên, người lao động tham mưu giúp việc cho Ban An toàn giao thông cấp huyện, mức chi tối đa 300.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ theo dõi chuyên đề TTATGT 01 lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng.

d) Chi hỗ trợ 01 lãnh đạo hoặc chuyên viên đơn vị đầu mối (cấp phòng, ban) được phân công phụ trách công tác an toàn giao thông của các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng.

3.5. Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông:

- Ban An toàn giao thông tỉnh: tối đa 1.000.000 đồng/kế hoạch; tối đa 2.000.000 triệu đồng/chương trình, đề án; tối đa 2.000.000 triệu đồng/mô hình.

- Ban An toàn giao thông cấp huyện: tối đa 500.000 đồng/kế hoạch; tối đa 1.000.000 triệu đồng/chương trình, đề án; tối đa 1.000.000 triệu đồng/mô hình.

Căn cứ vào nguồn kinh phí, nội dung chi và mức chi tối đa quy định tại Điều này, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định nội dung chi, mức chi cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Nội dung chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông áp dụng trực tiếp tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

## **5. Nguồn kinh phí thực hiện**

5.1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo

phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan và địa phương, theo đó:

a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

b) Ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chi do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện và Tổ tự quản An toàn giao thông cấp xã thực hiện.

5.2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

5.3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đảm bảo trật tự ATGT.

5.4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

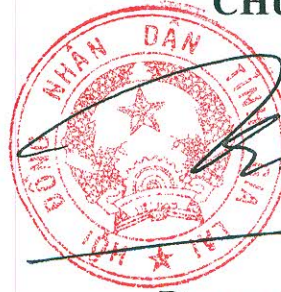
**Điều 2.** Giao UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2019. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH(03).Tr140.

**CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Trang**